

## CHƯ PRÔNG

Tiêu chí: A1 &amp; A3

**Tỉnh:** Gia Lai  
**Tình trạng bảo vệ:** Không  
**Vĩ độ:** 13°28'N  
**Kinh độ:** 107°43'E  
**Diện tích:** 50.104 ha  
**Độ cao:** 70-732 m so với mặt biển

**VCĐH / PVCĐH:**

Không

**Cảnh quan ưu tiên:**

DF4 - Rừng khô vùng bình nguyên phía đông

**Mô tả chung**

VCQT này là khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Chư Prông nằm dọc theo biên giới với Cam-pu-chia ở vùng Tây Nguyên. Hầu hết địa hình của VCQT tương đối bằng phẳng với độ cao tuyệt đối trung bình khoảng 200m ngoài ra ở phía tây bắc còn có một vùng các núi thấp. VCQT Chư Prông là nơi có dạng khảm của các kiểu sinh cảnh rừng rụng lá đất thấp, rừng bán thường xanh đất thấp, rừng thường xanh ven sông và các trảng cỏ ngập nước theo mùa. Toàn bộ các diện tích rừng trong VCQT đều đã ít nhiều bị xáo trộn bởi các hoạt động của con người như khai thác gỗ, củi, và chịu hậu quả của việc rải chất độc rụng lá trong thời gian chiến tranh. Ngoài ra, nhiều diện tích rừng lớn đã bị cải tạo thành đất nông nghiệp<sup>1,2</sup>. Hầu hết dân sống trong và xung quanh VCQT là người Gia Rai, Mường và Kinh<sup>2</sup>. Về phía nam, VCQT Chư Prông tiếp giáp với VCQT Ya Lốp của tỉnh Đắk Lắk. Hai VCQT nằm về hai bên bờ của sông Ya Lốp, một trong những con sông nằm trong vùng có diện tích rừng ven sông rộng nhất ở Tây Nguyên.

**Khu hệ chim: Những nét chính**

VCQT Chư Prông là một trong số rất ít các khu ở Việt Nam còn nguyên vẹn kiểu khảm sinh cảnh tự nhiên đặc trưng cho vùng rừng khô trung tâm Đông Dương. Vì lý do đó, khu hệ chim ở Chư Prông có rất nhiều nét tương đồng với rừng khô ở đông, bắc Cam-pu-chia và nam Lào. Cấu thành điển hình của khu hệ chim tại Chư Prông cũng là những loài điển hình cho vùng địa sinh học này bao gồm các loài như Gõ kiến xanh hồng đỏ *Picus erythropygius*, Cát nhỏ họng trắng *Polihierax insignis*, Diều xám *Butastur liventer*, Rẻ quạt mây trắng *Rhipidura aureola* và Chiền chiện núi *Prinia polychroa*. VCQT Chư Prông là nơi có các quần thể của một số loài chim đang học sắp bị đe dọa tuyệt chủng trên toàn cầu, nhiều loài trong số này là các loài phụ thuộc nhiều vào các sông suối có nước thường xuyên phân bố khắp trong VCQT. Các loài này bao gồm Công *Pavo muticus*, Già đẫy Ja-va *Leptoptilos javanicus* và Diều cá đầu xám *Ichthyophaga ichthyaetus*. Ngoài ra, VCQT là nơi có một quần thể Gà tiền mặt đỏ *Polyplectron germaini*, một loài có vùng phân bố hẹp của Vùng Chim Đặc hữu (VCĐH) Đất thấp Nam Việt Nam, và do đó nó đáp ứng tiêu chuẩn để đưa vào VCĐH này.

Loài	Tiêu chí VCQT	Tình trạng	VCQT khác	Ghi chú
Gà tiền mặt đỏ <i>Polyplectron germaini</i>	A1, A2	VU	5	Nghe thấy tiếng kêu của loài này ở vùng rừng thường xanh tại độ cao 400m vào tháng 4/2000 <sup>2</sup> .
Công <i>Pavo muticus</i>	A1, A3	VU	8	Ba lần nghe thấy tiếng kêu của các con trống ở ba địa điểm dọc sông Ya Lốp, trong thời gian tháng 2-4/2000 <sup>2</sup> .
[Bò nông chân xám <i>Pelecanus philippensis</i> ]	A1	VU	6	Loài này tạm thời được ghi nhận theo thông tin từ dân địa phương <sup>2</sup> .
Già đẫy Ja-va <i>Leptoptilos javanicus</i>	A1	VU	7	Quan sát được một cá thể đang kiếm ăn ở cách suối Ya Mo khoảng 4km trong thời gian từ tháng 2 đến 4/2000 <sup>2</sup> .
Hồng hoàng <i>Buceros bicornis</i>	A1	NT	13	Loài này được ghi nhận trong thời gian từ tháng 2 đến 4/2000 <sup>2</sup> .
Niệc nâu <i>Anorrhinus tickelli</i>	A1, A3	NT	16	Quan sát được một cá thể ở gần sông Ya Lốp trong thời gian từ tháng 2 đến 4/2000 <sup>2</sup> .
Diều cá đầu xám <i>Ichthyophaga ichthyaetus</i>	A1	NT	8	Quan sát được một đôi khi đang bay ở vùng giữa sông Ya Lốp và suối Ya Mo vào tháng 4/2000 <sup>2</sup> . Loài này còn vài lần được ghi nhận ở các ao gần sông Ya Lốp trong thời gian từ tháng 2 đến 4/2000 <sup>2</sup> .
Cát nhỏ họng trắng <i>Polihierax insignis</i>	A1, A3	NT	4	Từng cá thể riêng lẻ được quan sát nhiều lần ở gần suối Ya Mo vào tháng 4/2000 <sup>2</sup> .

Ghi chú: [ ] = ghi nhận chưa được kiểm chứng.

**Loài chỉ phân bố trong một đơn vị địa sinh học:** Khu vực này đáp ứng tiêu chí A3 do có 10 loài chỉ phân bố trong Đơn vị Địa Sinh học Rừng ẩm nhiệt đới Đông Dương (09) và 16 loài chỉ phân bố trong Đơn vị Địa Sinh học Vùng Nhiệt đới khô In đô - Mã lai (11). Xem Phụ lục 4 để biết chi tiết.

### **Các loài khác đang được quan tâm bảo tồn**

<b>Loài</b>	<b>Tình trạng</b>	<b>Loài</b>	<b>Tình trạng</b>
Cu li nhỏ <i>Nycticebus pygmaeus</i> <sup>2</sup>	VU	[Rùa đất lớn <i>Heosemys grandis</i> ] <sup>2</sup>	VU
Khỉ đuôi dài <i>Macaca fascicularis</i> <sup>2</sup>	NT	Rùa núi vàng <i>Indotestudo elongata</i> <sup>2</sup>	EN
[Khỉ mặt đỏ <i>Macaca arctoides</i> ] <sup>2</sup>	VU	[Ba ba Nam Bộ <i>Amyda cartilaginea</i> ] <sup>2</sup>	VU
Vọc vá chân đen <i>Pygathrix nigripes</i> <sup>2</sup>	EN	Nai cà-toong <i>Cervus eldi</i> <sup>2</sup>	VU
Vọc mào <i>Trachypithecus villosus</i> <sup>2</sup>	DD	Bò tót <i>Bos gaurus</i> <sup>2</sup>	VU
[Vượn đen má vàng <i>Nomascus gabriellae</i> ] <sup>2</sup>	VU	Bò rừng <i>Bos javanicus</i> <sup>2</sup>	EN
[Cá sấu nước ngọt <i>Crocodylus siamensis</i> ] <sup>2</sup>	CR	Sơn dương <i>Naemorhedus sumtraensis</i> <sup>2</sup>	VU
[Rùa hộp lưng đen <i>Cuora amboinensis</i> ] <sup>2</sup>	VU		

Ghi chú: [ ] = ghi nhận chưa được kiểm chứng.

### **Các mối đe dọa đến đa dạng sinh học**

Mật độ dân số ở trong và xung quanh VCQT trong đối thấp, và do đó sức ép của con người lên tài nguyên thiên nhiên ở VCQT này cũng thấp hơn so với các khu vực khác ở vùng Tây Nguyên. Tuy nhiên, người dân từ nơi khác đến, trong đó có cả bộ đội ra vào khu vực này khá thường xuyên để săn bắn và khai thác lâm sản. Do vậy, sức ép hiện nay từ hoạt động săn bắn lên quần thể các loài thú và chim quan trọng của khu vực là không bền vững. Một mối đe dọa khác đi cùng hiện tượng trên là cháy rừng do thợ săn đốt cỏ chủ ý để dọn bãi săn vào mùa khô<sup>1,2</sup>.

Việc canh tác nương rẫy vẫn còn tiếp diễn bên trong VCQT và làm chia cắt các sinh cảnh tự nhiên. Tốc độ phá rừng cũng tăng nhanh cùng tốc độ tăng dân số, chủ yếu là tăng cơ học do người dân di cư từ miền Bắc Việt Nam<sup>1,2</sup>. Chắc chắn tốc độ phá rừng sẽ còn tiếp tục tăng hơn nữa trong tương lai và gây ra những ảnh hưởng không thể khắc phục được đối với VCQT nếu kế hoạch bố trí thêm 10.000 dân vùng ngập lũ lòng hồ sông Đà sau thủy điện Sơn La vào huyện Chư Prông được thực hiện.

<b>Mối đe dọa</b>	<b>Độ nghiêm trọng</b>
Thâm canh nông nghiệp	• • •
Cháy rừng	• •
Săn bắn	• •
Phát triển cơ sở hạ tầng	•
Khai thác chọn gỗ / củi	• •

### **Các hoạt động bảo tồn**

- Năm 2001, việc nghiên cứu khả thi thành lập khu bảo vệ tại vùng Chư Prông đã được thực hiện, báo cáo nghiên cứu này đã nêu yêu cầu cấp thiết phải thành lập một khu bảo tồn thiên nhiên có diện tích 50.104 ha tại đây<sup>2</sup>.

### **Kiến nghị**

- Chính phủ Việt Nam cần ra quyết định công nhận Khu Bảo tồn Thiên nhiên Chư Prông, và ban quản lý cho khu vực cũng cần được thành lập.
- Cần đưa ra các biện pháp kiểm soát hiệu quả việc săn bắn, khai thác gỗ, phá rừng lấy đất canh tác và cháy rừng.
- Cần tiến hành Đánh giá Tác động Môi trường trước khi tiến hành đưa thêm dân từ vùng lòng hồ sông Đà đến định cư tại huyện Chư Prông, và cần đưa ra những biện pháp giảm thiểu tác động phù hợp. Các biện pháp này cần hạn chế được các khu định cư ra xa khỏi khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên và vùng đệm.
- Cần thực hiện một chương trình nhận thức môi trường cho các cộng đồng và chính quyền địa phương nhằm tạo ra nền tảng để hỗ trợ công tác bảo tồn VCQT và đảm bảo tầm quan trọng của VCQT được cân nhắc trong quá trình quy hoạch sử dụng đất.

### **Tài liệu tham khảo**

- Birdlife International và Viện Điều tra Quy hoạch Rừng (2001) *Sách Thông tin về các Khu Đặc dụng Hiện có và Đề xuất tại Việt Nam*. Hà Nội, Việt Nam: Chương trình BirdLife Quốc tế tại Việt Nam và Viện Điều tra Quy hoạch Rừng.
- Trần Hiếu Minh, Lê Trọng Trái, Lê Văn Chảm và Nguyễn Văn Sáng (2001) *Nghiên cứu khả thi thành lập Khu Bảo tồn Thiên nhiên Chư Prông, tỉnh Gia Lai, Việt Nam*. Hà Nội: Chương trình BirdLife Quốc tế tại Việt Nam và Viện Điều tra Quy hoạch Rừng.